

Bản án số: 105/2022/HS-ST
Ngày 31 - 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Bruk và bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Tô Quang Đô – Thư ký TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy An – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. H T T N (Tên gọi khác: **Đen**), sinh ngày 21 tháng 11 năm 1986 tại tỉnh Kon Tum; nơi ĐKKTT: Số 03 Hai Bà Trưng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; chỗ ở hiện nay: Hẻm 314 Trần Nhân Tông, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Nghĩa (*Đã chết*) và bà Phạm Thị Nhung; có vợ là Phan Thị Mỹ Liễu và 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, bị Công an phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (Đã nộp phạt và được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2022 đến nay. (Có mặt)

2. L D N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 tại tỉnh Kon Tum; nơi ĐKKTT: Số 51 Trần Cao Vân, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; chỗ ở hiện nay: Thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá Thảo và bà Lê Thị Bá Nhân; có vợ là Nguyễn Thị Phương và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thanh Hùng, sinh năm 1979

Trú tại: Đường Trần Nhật Duật, tổ 10, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Bà Huỳnh Thị Thủy, sinh năm 1969 (*đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Nguyễn Thanh Hùng*)

Trú tại: Số 1091 Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Mạnh Chinh, sinh năm 1970

Trú tại: Số 105 Hùng Vương, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Quách Tứ Cường, sinh năm 1970

Trú tại: Số 299/36 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

2. Chị Phan Thị Mỹ Liễu, sinh năm 1985

Trú tại: Hẻm 314 Trần Nhân Tông, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

3. Anh Hoàng Chí Dũng, sinh năm 1975

Trú tại: Số 57 Hải Phòng, phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

4. Bà Phạm Thị Nhung, sinh năm 1966

Trú tại: Số 03 Hai Bà Trưng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

1. Anh Đặng Hồng Thái, sinh năm 1979

Trú tại: Số 96 Sư Vạn Hạnh, tổ 08, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

2. Anh Trần Văn Hậu, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn Phương Quý 02, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

3. Anh Trần Văn Minh, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 03, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 15/6/2022 và ngày 17/6/2022, H T T N đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán cho L D N, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ ngày 15/6/2022, H T T N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên điều khiển xe mô tô

nhãn hiệu Wakeup 110, màu xanh, biển số 43K4-6147 của vợ là Phan Thị Mỹ Liễu đến công trình đang xây dựng tại địa chỉ số 338 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, do ông Nguyễn Mạnh Chinh làm chủ thầu xây dựng. Khi thấy trên tầng 02 có đồ sắt xây dựng (loại 06mm, 08mm, 10mm, 12mm, 14mm, 20mm) không có người trông coi nên H T T N đã lấy trộm bỏ lên xe mô tô biển số 43K4-6147 chở đến nhà L D N (tại địa chỉ thôn Kon Hra Chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum). H T T N nói cho L D N biết đây là tài sản do mình trộm cắp được nhưng L D N vẫn đồng ý mua tài sản này với số tiền là 1.200.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐ ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum kết luận: Tổng giá trị tài sản H T T N trộm cắp nêu trên tính đến thời điểm định giá là 1.996.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 00 giờ ngày 17/6/2022, H T T N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wakeup 110, màu xanh, biển số 43K4-6147 đem theo 01 xà beng bằng kim loại, dài 80cm, một đầu có móc để nhỏ đinh đến ngôi nhà đang xây dựng tại địa chỉ số 1091 Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum của bà Huỳnh Thị Thủy. Vì nhà không có ai trông coi nên H T T N sử dụng xà beng phá khoá cửa, đi vào trong trộm cắp được 01 máy duỗi sắt; 01 máy cắt sắt hiệu SENCO; 01 máy đục bê tông hiệu MAKTEC của chủ thầu xây dựng là ông Nguyễn Thanh Hùng và các loại sắt xây dựng loại 06mm, 08mm, 10mm với tổng trọng lượng là 798 kg của bà Huỳnh Thị Thủy. Sau khi đưa hết số tài sản trộm cắp ra bên ngoài, H T T N dùng xe mô tô vận chuyển 06 chuyến đến nhà của L D N và nói cho L D N biết mới trộm cắp được số tài sản trên tại khu vực đường Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, rồi bán cho L D N 01 máy cắt sắt hiệu SENCO được số tiền 600.000 đồng, bán sắt xây dựng các loại được số tiền là 7.800.000 đồng. Tổng số tiền bán tài sản trộm cắp là 8.400.000 đồng. Đối với 01 máy duỗi sắt; 01 máy đục bê tông hiệu MAKTEC và xà beng dùng phá khoá, H T T N đem cất giấu tại nhà mẹ của Nhân là bà Phạm Thị Nhung.

Tại kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐ ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum kết luận: Tổng giá trị tài sản H T T N trộm cắp nêu trên tính đến thời điểm định giá là 26.858.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 91/CT-VKSTPKT ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo H T T N về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo L D N về “*Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo H T T N từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L D N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Bị cáo không có việc làm ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum trong quá trình điều tra, truy tố đều đảm bảo thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, không có người tham gia tố tụng nào khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo H T T N và L D N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 00 giờ ngày 17/6/2022 tại số nhà 1091 Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum của bà Huỳnh Thị Thủy, H T T N đã lợi dụng đêm tối vắng người và sự sơ hở của chủ sở hữu khi để tài sản trong nhà không có ai trông coi nên đã lén lút phá khóa cửa nhà của bà Thủy vào lấy trộm tài sản gồm sắt các loại 6mm; 8mm; 10mm của bà Huỳnh Thị Thủy và 01 máy cắt sắt, hiệu SENCO; 01 máy đục bê tông, nhãn hiệu MAKTEC; 01 máy duỗi sắt của ông Nguyễn Thanh Hùng, có tổng giá trị là 26.858.000 đồng.

Đối với bị cáo L D N: Mặc dù không hứa hẹn trước nhưng biết rõ số tài sản trên do bị cáo H T T N trộm cắp mà có, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn mua để bán lại kiếm lời nên Nhân đã tiêu thụ số tài sản này của bị cáo H T T N. Số tài sản do người khác phạm tội mà có, được L D N tiêu thụ có tổng giá trị là 26.858.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo H T T N về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ

luật hình sự và truy tố bị cáo L D N về “*Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Ngoài ra, vào ngày 15/6/2022 bị cáo H T T N còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác gồm tất cả các loại của ông Nguyễn Mạnh Chinh và sau đó đem bán tài sản trộm cắp này cho bị cáo L D N. Tuy nhiên, vì giá trị tài sản trộm cắp được định giá dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum không xử lý hình sự đối với bị cáo H T T N về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và bị cáo L D N về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, mà đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H T T N về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và bị cáo L D N về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến trật tự công cộng, thể hiện sự coi thường pháp luật và gây mất trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản và tác động xấu đến đời sống của nhân dân tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, có như vậy mới đủ tác dụng răn đe, cảnh tỉnh các bị cáo có ý thức chấp hành tốt pháp luật và trở thành người công dân tốt cho xã hội sau này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra, bị hại anh Nguyễn Thanh Hùng và bà Huỳnh Thị Thủy đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H T T N. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H T T N để các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét về nhân thân:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo H T T N không phải là người có nhân thân tốt, vì trước khi phạm tội này, bị cáo Nhân đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (đã được xóa tiền sự) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự rèn luyện cho bản thân mà còn thể hiện sự xem thường kỷ cương, pháp luật của nhà nước khi lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, với tính chất và mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy nên cách ly bị cáo H T T N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như răn đe và phòng ngừa chung trước tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu đang ngày càng gia tăng, phức tạp như hiện nay.

Đối với bị cáo L D N: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo) quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trước khi phạm tội này, bị cáo là người có nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự); có nơi cư trú rõ ràng, các con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử một mức án có thời gian thử thách cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này. Vì vậy, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo L D N được hưởng án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Đối với chị Phan Thị Mỹ Liễu là người cho bị cáo H T T N sử dụng xe mô tô BKS 43K4-6147, nhưng chị Liễu không biết việc bị cáo H T T N sử dụng xe mô tô này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

Còn bà Phạm Thị Nhung không biết số tài sản bị cáo H T T N gửi nhờ tại nhà của mình là công cụ dùng để trộm cắp và tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum không đưa ra hình thức xử lý đối với chị Phan Thị Mỹ Liễu và bà Phạm Thị Nhung là đúng pháp luật.

[10] Về vật chứng vụ án:

Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm bà Huỳnh Thị Thủy, ông Nguyễn Thanh Hùng, ông Nguyễn Mạnh Chinh, chị Phan Thị Mỹ Liễu và bị cáo H T T N là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wake Up, màu xanh, biển số 43K4-6147 (Không kiểm tra tình trạng hoạt động). Đây là tài sản riêng của chị Phan Thị Mỹ Liễu và chị Liễu không biết việc bị cáo H T T N sử dụng xe mô tô này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại tài sản này cho chị Phan Thị Mỹ Liễu.

Đối với 01 xà beng bằng kim loại, dài 80cm, một đầu có móc nhỏ đinh (Đã qua sử dụng). Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 9.600.000đ (*Chín triệu sáu trăm ngàn đồng*), trong đó số tiền 8.400.000 đồng là tiền mà bị cáo H T T N có được từ việc bán tài sản trộm cắp cho bị cáo L D N vào ngày 17/6/2022 nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; còn lại số tiền 1.200.000 đồng là tiền của bị cáo L D N dùng để mua tài sản trộm cắp của bị cáo H T T N vào ngày 15/6/2022, vì giá trị tài sản bị cáo H T T N trộm cắp ngày 15/6/2022 được định giá dưới 2.000.000 đồng (các bị cáo H T T N và L D N không bị xử lý hình sự về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”) nên theo quy định của pháp

luật số tiền 1.200.000 đồng nêu trên sẽ được trả lại cho bị cáo L D N, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo L D N tự nguyện dùng số tiền này để sung ngân sách Nhà nước nên cần sung vào ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền 9.600.000 đồng.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ các Điều 173, Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố: Bị cáo H T T N (Tên gọi khác: Đen) phạm tội “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo L D N phạm tội “*Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo **H T T N** (Tên gọi khác: **Đen**) **12** (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (17/6/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt: Bị cáo L D N **10** (*Mười*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (*Hai mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án (31/10/2022).

+ Giao bị cáo L D N cho Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

+ Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 xà beng bằng kim loại, dài 80cm, một đầu có móc nhỏ dính (Đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho chị Phan Thị Mỹ Liễu 01 xe mô tô nhãn hiệu Wake Up, màu xanh, biển số 43K4-6147 (Không kiểm tra tình trạng hoạt động).

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.600.000đ (*Chín triệu sáu trăm ngàn đồng*) (Số tiền này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nộp vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum ngày 25/10/2022 tại tài khoản số: 39490104767700000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum).

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum).

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo H T T N và L D N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31 - 10 - 2022), các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Kon Tum;
- Bộ phận HSNV Công an Tp. Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp. Kon Tum;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- L- u HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

